

làm điếm bài thi. Học sinh có điếm tổng kết cả năm dưới 3 về môn học nào thì phải thi vấn đáp môn học ấy.

— Đối với học sinh cũ lớp 10 và thí sinh tự học :

Học sinh cũ lớp 10 đã học được một học kỳ, có điếm tổng kết học kỳ I năm học đó, đi làm nghĩa vụ quân sự, nếu dự thi thì được hưởng quyền lợi như học sinh đã học hết lớp 10 năm mở kỳ thi (không phải thi lại tất cả các môn, được lấy điếm tổng kết của học kỳ I làm điếm bài thi) ;

Học sinh đã học hết lớp 10 những năm trước có điếm tổng kết cả năm, đã tham gia lao động sản xuất từ 10 tháng trở lên ở công, nông, lâm trường, xí nghiệp, cơ quan, hợp tác xã dự thi cũng được hưởng quyền lợi như học sinh đã học hết lớp 10 năm mở kỳ thi ;

Những học sinh cũ lớp 10 và thí sinh tự học không thuộc hai diện trên đều phải thi vấn đáp tất cả các môn học mà Hội đồng thi lấy điếm tổng kết cả năm làm điếm bài thi.

Điều 4. — Những học sinh đang học lớp 10 ngày thường học kém (có một môn học được điếm tổng kết cả năm điếm 1 và một môn học thứ hai được điếm tổng kết cả năm điếm 2, hoặc có từ ba môn học trở lên được điếm tổng kết cả năm là điếm 2 nhưng có thành tích tốt trong lao động sản xuất và phục vụ chiến đấu cũng được dự thi.

Điều 5. — Học sinh cấp III chưa học lớp 10 tại trường phổ thông, trong thời gian đi làm nghĩa vụ quân sự hoặc tham gia lao động sản xuất mà tự học, tối thiểu mỗi năm một lớp cũng được dự thi, song phải thi vấn đáp các môn học mà Hội đồng thi lấy điếm tổng kết cả năm ở lớp 10 làm điếm bài thi.

Điều 6. — Thí sinh có đủ hai điều kiện dưới đây được trúng tuyển :

- Các bài thi (viết, tổng kết hay vấn đáp) đều được từ điếm 3 trở lên ;
- Không thiếu một bài thi nào (viết, tổng kết hay vấn đáp).

Sau khi đã lập danh sách thí sinh trúng tuyển bình thường theo đúng những điều kiện trên đây, Hội đồng thi sẽ thảo luận việc nên lấy hay không nên lấy trúng tuyển thêm những thí sinh ở vào trường hợp sau đây :

- a) Có một bài thi (viết, tổng kết hay vấn đáp) được điếm 2, các môn thi khác (viết, tổng kết hay vấn đáp) đều được từ điếm 3 trở lên ;
- b) Có hai điếm 2 trong các môn thi (viết, tổng kết hay vấn đáp) nhưng có điếm tổng kết hay điếm bài thi của môn văn hoặc môn toán từ điếm 4 trở lên ;
- c) Có hai điếm 2 trong các môn thi (viết, tổng kết hay vấn đáp) nhưng có thành tích tốt trong sản xuất hay phục vụ chiến đấu.

Điều 7. — Những thí sinh có thành tích xuất sắc trong sản xuất hay phục vụ chiến đấu thì Hội đồng thi có thể xét cho đặc cách tốt nghiệp và ghi vào bằng tốt nghiệp phổ thông : “ có thành tích xuất sắc về sản xuất hay chiến đấu ”.

Điều 8. — Những học sinh đang học lớp 10 đi làm nghĩa vụ quân sự, đã có điếm tổng kết học kỳ I và điếm số hai tháng của học kỳ II, có đủ cơ sở đề cho điếm tổng kết cả năm, các trường cần cho điếm tổng kết cả năm của những học sinh này.

Hội đồng thi căn cứ vào điếm tổng kết của những học sinh nói trên, nếu điếm hạnh kiểm được từ điếm 4 trở lên, điếm tổng kết các môn văn hóa chỉ có một điếm 2 thì công nhận cho tốt nghiệp.

Những học sinh có thành tích tốt trong sản xuất hay phục vụ chiến đấu có hai điếm 2 trong các điếm tổng kết, hoặc có thành tích xuất sắc trong sản xuất hay phục vụ chiến đấu, có ba điếm 2 trong các điếm tổng kết cũng được công nhận tốt nghiệp.

Điều 9. — Trường hợp đặc biệt do tình hình chiến sự khẩn cấp, nơi nào không thể tiến hành kỳ thi tốt nghiệp phổ thông thì báo cáo về Bộ Giáo dục đề Bộ giải quyết.

Điều 10. — Mỗi trường cấp III thành lập một hội đồng coi thi kiêm văn đáp. Mỗi tỉnh, thành, tùy điều kiện cụ thể, thành lập hội đồng chấm thi liên trường hay toàn tỉnh theo nguyên tắc coi thi và hỏi vấn đáp thì phân tán triệt để, chấm thi viết thì tập trung có mức độ.

Điều 11. — Ủy ban hành chính các khu, thành phố, tỉnh, các ông Chánh văn phòng Bộ Giáo dục, Vụ trưởng Vụ giáo dục cấp III chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 3 tháng 5 năm 1965.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục
NGUYỄN VĂN HUYỀN

QUYẾT ĐỊNH số 272-QĐ ngày 5-5-1965
bổ sung quy định về thể lệ thi hết cấp II trường phổ thông và quy định về thể lệ thi hết cấp II trường phổ thông nông nghiệp.

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC

Căn cứ nghị định số 596-NĐ ngày 30-8-1956 ban hành qui chế trường phổ thông ;

Căn cứ quyết định số 200-QĐ ngày 18-4-1963 của Bộ Giáo dục quy định về thể lệ thi hết

cấp II trường phổ thông và thông tư số 16-TT ngày 5-4-1964 của Bộ Giáo dục quy định về thể lệ thi hết cấp II trường phổ thông nông nghiệp:

Theo đề nghị của ông Vụ trưởng Vụ Giáo dục cấp I, II.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. — Nay bổ sung quyết định số 200-QĐ ngày 18-4-1963 quy định về thể lệ thi hết cấp II trường phổ thông và thông tư số 16-TT ngày 5-4-1964 quy định về thể lệ thi hết cấp II trường phổ thông nông nghiệp, những điểm sau đây:

1. Bãi bỏ kỳ thi hết cấp II khóa hai đối với các trường phổ thông cấp II bắt đầu từ năm học 1964 — 1965 trở đi.

2. Các sở, ty giáo dục các thành phố, các tỉnh chịu trách nhiệm ra đề thi hết cấp II phổ thông và phổ thông nông nghiệp cho các Hội đồng thi trong địa phương mình.

3. Bãi bỏ chế độ thi vấn đáp trong các kỳ thi hết cấp II phổ thông và chế độ thi thực hành kỹ thuật nông nghiệp trong các kỳ thi hết cấp II phổ thông nông nghiệp.

Điều 2. — Điều kiện xét cho trúng tuyển thêm và cho trúng tuyển đặc cách:

a) Được xét cho trúng tuyển thêm những thí sinh có một trong các điều kiện sau đây:

Đối với cấp II phổ thông:

— Những thí sinh có một môn thi bị điểm 2 (về bất cứ môn nào) và hạnh kiểm tốt;

— Những thí sinh có hai môn thi bị điểm 2, nhưng điểm tổng kết hàng năm của hai môn đó được từ điểm 3 trở lên, và hạnh kiểm tốt;

— Những thí sinh có hai môn thi bị điểm 2, nhưng điểm tổng kết hoặc điểm bài thi của môn văn hoặc môn toán được từ điểm 4 trở lên và hạnh kiểm tốt.

Đối với cấp II phổ thông nông nghiệp:

— Những thí sinh có một trong hai môn thi văn và toán được điểm 2, nhưng điểm tổng kết hàng năm của môn đó được từ điểm 3 trở lên, và hạnh kiểm tốt;

— Những thí sinh có môn thi kỹ thuật nông nghiệp được điểm 2, nhưng điểm tổng kết hàng năm của môn này được từ điểm 4 trở lên, và hạnh kiểm tốt.

b) Được xét lấy trúng tuyển đặc cách:

— Những thí sinh không dự kỳ thi hoặc phải bỏ dở kỳ thi vì lý do chính đáng, nhưng có được một trong hai điều kiện sau:

Ngày thường học khá và hạnh kiểm tốt;

Ngày thường học trung bình, nhưng có thành tích tốt trong lao động sản xuất hoặc chiến đấu và hạnh kiểm tốt.

— Những thí sinh (kể cả thí sinh là học sinh cũ) có dự thi bị điểm số kém (không đạt tiêu chuẩn xét vượt quy định trên đây) nhưng có thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất hoặc trong chiến đấu.

Điều 3. — Ủy ban hành chính các khu, thành phố, tỉnh, các ông Chánh văn phòng Bộ Giáo dục, Vụ trưởng Vụ Giáo dục cấp I, II chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Ông Vụ trưởng Vụ Giáo dục cấp I, II chịu trách nhiệm hướng dẫn thể thức thực hiện cụ thể.

Hà-nội, ngày 5 tháng 5 năm 1965.

Bộ trưởng Bộ Giáo dục
NGUYỄN VĂN HUYỀN

BỘ LAO ĐỘNG

THÔNG TƯ số 02-LĐ/TT ngày 26-3-1965

quy định việc khai báo điều tra và thống kê tai nạn lao động.

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG

Kính gửi:

Các Bộ, các cơ quan ngang Bộ, các cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ

Các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố,

Các sở, ty, phòng lao động.

Đồng kính gửi:

Tổng Công đoàn Việt-nam,

Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Đề đề phòng tai nạn lao động, đảm bảo an toàn cho công nhân trong sản xuất, các ngành quản lý sản xuất và các xí nghiệp, công trường; nông trường, lâm trường, v.v... (sau đây gọi chung là xí nghiệp) phải chấp hành đúng đắn các chế độ, thể lệ bảo hộ lao động, thực hiện những biện pháp thích đáng về kỹ thuật an toàn và vệ sinh công nghiệp. Nhưng một khi tai nạn lao động đã xảy ra thì phải tìm mọi cách đề ngăn chặn tai nạn tái diễn, giảm bớt những tổn thất đáng tiếc về người và tài sản của Nhà nước. Muốn như vậy, các tai nạn lao động xảy ra phải được khai báo, điều tra, thống kê chính xác và kịp thời. Khai báo, điều tra và thống kê tai nạn lao động là một công tác có ý nghĩa về mặt chỉ đạo, nhằm tìm ra